

Số: /BC - SNN

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 24/04/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Thực hiện Công văn số 1641/STC-QLNS ngày 01/06/2020 của Sở Tài chính về việc thời gian báo cáo định kỳ tình hình thực hiện thu, chi NSNN hàng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm.

Thực hiện Công văn số 1641/UBND-TH ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị các nội dung báo cáo Tỉnh ủy và Chính phủ về tình hình KTXH và NSNN 6 tháng năm 2023

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Thu phí, lệ phí

Tổng dự toán thu phí, lệ phí năm 2023 được giao: 5.860.000.000 đồng.

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 3.123.242.796 đồng, bằng 53,3% so với dự toán giao năm 2023 và bằng 113,4% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Thực hiện chi dự toán ngân sách

- Tổng dự toán giao năm 2023: 102.853.131.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 87.684.285.000 đồng.

+ Ngân sách trung ương: 15.168.846.000 đồng.

- Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 31.677.147.450 đồng, bằng 30,8% so với dự toán giao và bằng 100,3% so với cùng kỳ năm 2022.

Cụ thể theo từng nguồn vốn như sau:

2.1. Ngân sách địa phương

a) Chi quản lý hành chính

Dự toán giao năm 2023: 30.959.685.000 đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 13.669.452.808 đồng, bằng 44,2% so với dự toán giao và bằng 101% so với cùng kỳ năm 2022.

b) Sự nghiệp nông nghiệp

Dự toán giao năm 2023: 34.503.000.000 đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 10.786.330.170 đồng, bằng 31,3% so với dự toán giao và bằng 87,9% so với cùng kỳ năm 2022.

c) Sự nghiệp lâm nghiệp

Dự toán giao năm 2023: 13.927.000.000 đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 3.795.097.200 đồng, bằng 27,2% so với dự toán giao và bằng 145,3% so với cùng kỳ năm 2022.

d) Sự nghiệp thủy lợi

Dự toán giao năm 2023: 5.347.000.000 đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 2.830.337.492 đồng, bằng 52,9% so với dự toán giao và bằng 96,6% so với cùng kỳ năm 2022.

đ) Sự nghiệp môi trường

Dự toán giao năm 2023: 2.220.000.000 đồng, chưa giải ngân.

e) Sự nghiệp kinh tế khác

Dự toán giao năm 2023: 400.000.000 đồng, chưa giải ngân.

f) Sự nghiệp đảm bảo xã hội

Dự toán giao năm 2023: 327.600.000 đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 327.600.000 đồng, bằng 99,8% so với dự toán giao và 145,6% so với cùng kỳ năm 2022.

2.2. Ngân sách trung ương

Dự toán giao chi Chương trình Mục tiêu quốc gia, chương trình, nhiệm vụ năm 2023: 15.168.846.000 đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 269.029.780 đồng, bằng 1,8% so với dự toán giao.

Phụ lục kèm theo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN**1. Nông nghiệp****1.1. Trồng trọt - bảo vệ thực vật****a) Trồng trọt**

Ước tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh đạt 159.311 ha, bằng 64,9% so kế hoạch năm (KH) và tăng 1,6% so cùng kỳ (CK).

Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng được quan tâm thực hiện nhằm mang lại hiệu quả kinh tế, có 20 ha chuối trồng xem canh cao su (tăng 17,2 ha so với CK).

b) Bảo vệ thực vật

Diện tích nhiễm sâu bệnh hại là 72.742 ha lượt nhiễm, tăng 24.995 ha lượt nhiễm (+52,3%) so với CK, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Riêng bệnh khảm lá trên cây khoai mì nhiễm bệnh với tổng diện tích là 28.490 ha, giảm 4.257 ha (-13%) so với CK. Hiện tổng diện tích nhiễm bệnh hiện còn trên đồng là 32.726 ha. Ngoài ra, Ngành cũng theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng, nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

1.2. Chăn nuôi và thú y

a) Chăn nuôi gia súc, gia cầm

Ước số lượng và sản lượng gia súc, gia cầm hiện nay so với cùng kỳ (CK) như sau: trâu 9.700 con, bằng 97% CK, sản lượng đạt 320 tấn, bằng 86% CK; bò 103.000 con, bằng 102% CK, sản lượng đạt 3.700 tấn, bằng 96% CK; heo 240.200 con, bằng 109% CK, sản lượng đạt 26.000 tấn, bằng 103% so CK; gia cầm 9,1 triệu con, bằng 102% so CK, sản lượng đạt 28.650 tấn, bằng 117% so CK.

Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục định hướng chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học; trên địa bàn tỉnh hiện có 572 trang trại chăn nuôi gia súc (123 trang trại chăn nuôi heo tập trung với tổng đàn 209.575 con; 48 trang trại chăn nuôi trâu với 1.359 con; 401 trang trại chăn nuôi bò với 18.801 con) và 108 trang trại chăn nuôi gia cầm (78 trang trại gà với 6.763.282 con và 30 trang trại vịt với 167.300 con). Trong 6 tháng đầu năm đã cấp chứng nhận ATDB cho 04 cơ sở chăn nuôi, lũy kế toàn tỉnh có 66 cơ sở chăn nuôi gà, heo, bò được cấp giấy chứng nhận ATDB và 01 vùng được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà (huyện Dương Minh Châu); 73 cơ sở chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận VietGAHP...

b) Công tác Thú y

Tình hình dịch bệnh: không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc,

gia cầm trên địa bàn tỉnh. Ngành đã ban hành Kế hoạch số 734/KH-SNN ngày 27/2/2023 về Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1 năm 2023, tính đến ngày 15/5/2023 đã tiêm được 786.210 liều vắc xin các loại¹. Bên cạnh đó, mạng lưới thú y cơ sở đã tiêm phòng được 112.060 liều vắc xin các loại.

Công tác tiêu độc khử trùng: hoàn thành Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm², kết quả: 2.500 lít thuốc đã phát cho các hộ chăn nuôi, 5.000.000 m² diện tích đã phun xịt được thực hiện đồng loạt trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố.

Về quản lý giống vật nuôi, thực hiện điều tra, thống kê: (1) 20 hộ sản xuất kinh doanh 61 giống vật nuôi³, (2) 93 hộ nuôi với 307 con bò và 01 hộ nuôi gà giống; thực hiện bình tuyển 294 con bò đực giống của 82 hộ, kết quả: 277 con đạt chất lượng, 17 con không đạt chất lượng; có 1.880/2.200 con bò cái được gieo tinh bò trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; hiện đang nghiệm thu, phúc tra.

1.3. Hoạt động khuyến nông

Phối hợp thực hiện với Viện Di truyền Nông nghiệp, Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế và Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thực hiện 03 mô hình khảo nghiệm với 298 dòng mè mới có tính kháng khảm với tổng diện tích khảo nghiệm là 1,6 ha, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt. Ngoài ra, đã công bố tính kháng của 06 giống (HN1, HN5, HN3, HN36, HN80, HN97) và cung cấp khoảng 2.000 ha giống mè kháng bệnh khảm cho người dân sản xuất, đảm bảo năng suất và sản lượng cây mè.

Tổ chức khảo sát công tác chọn điểm, chọn hộ để thực hiện 13 mô hình khuyến nông thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hiện đang trình Sở Tài chính thẩm định kế hoạch mua sắm.

Tổ chức 05 cuộc hội thảo chuyên đề⁴ và 01 chuyển học tập kinh nghiệm

¹ gồm: vắc xin Cúm gia cầm: 500.112 liều đạt 83,35% Kế hoạch (KH), Niu-cát-xơn: 278.584 liều, đạt 97,58% KH, Đại chó: 3.514 liều, đạt 82,68% KH, Tụ huyết trùng trâu, bò: 4.000 liều, đạt 12,5% KH.

² Công văn số 733/SNN-CCCN&TY ngày 27/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

³ có 4 hộ với 11 con heo đực giống phối trực tiếp và 16 hộ với 50 con heo đực giống khai thác tinh.

⁴ gồm: (1) “Cơ giới hóa đồng bộ trên cây lúa, ứng dụng công nghệ Drone vào khâu phun thuốc” với 50 nông dân tham dự; (2) “Kỹ thuật thâm canh cây măng cầu theo hướng hữu cơ” với 60 nông dân tham dự; (3) “Lấy ý kiến góp ý và phản diện đối với dự thảo Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025” với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị và đại diện 10 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; (4) “Kinh tế tuần hoàn và giải pháp trong chăn nuôi đại

mô hình nuôi dê và trang trại nhỏ, kỹ thuật trồng măng tây tại tỉnh Ninh Thuận.

2. Lâm nghiệp

Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2023 với khối lượng bảo vệ 58.330 ha rừng, toàn bộ diện tích này đều được giao khoán đến các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát những diện tích đủ tiêu chí đưa vào đầu tư khoanh nuôi xúc tiến tái sinh giai đoạn mới khoảng 250 ha.

Đã thực hiện 37 lượt kiểm tra PCCR tại các đơn vị tuy nhiên do thời tiết nắng nóng giai đoạn từ cuối tháng 02 đến nay trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích bị cháy là 9,2 ha⁵ (tăng 6 vụ so CK). Phát hiện 58 vụ (tăng 24 vụ so với CK) và đã xử lý 44 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, xử phạt và thu nộp ngân sách trên 91 triệu đồng và một số tang vật khác có liên quan; tiếp nhận 57 tin báo, trong đó có 36 tin báo hiệu quả và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm (giảm 15 tin báo so với CK).

Sản lượng gỗ khai thác (gỗ rừng trồng và cao su trong quy hoạch lâm nghiệp) ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 6.554 m³ (giảm 1.585 m³ so với CK), ước 6 tháng đạt 8.140 m³ (giảm 2.855 m³ so với CK).

Chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR): tổng số tiền DVMTR thu được từ đầu năm đến ngày 31/5/2023 là 2.496.401.000 đồng; chi trả cho chủ rừng cung ứng DVMTR là 194 triệu đồng.

3. Thủy sản

Ước diện tích thả nuôi mới thủy sản trong 6 tháng đầu năm đạt 232,3 ha, bằng 67,4% so CK; nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; ước 6 tháng đầu năm, sản lượng con giống đạt 27,7 triệu con (tăng 8,2% CK); sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 7.945.8 tấn (bằng 90,1% so với CK); sản lượng khai thác thủy sản 1.032,12 tấn (bằng 100% so CK).

4. Thủy lợi

Công tác thủy lợi được tập trung thực hiện, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất vụ bằng cách điều tiết nước tưới hợp lý, thực hiện các biện pháp tiết kiệm trên toàn hệ thống, đã ký hợp đồng phục vụ tưới các cây trồng vụ Đông Xuân

gia súc nhằm giảm phát thải nhà kính” với 60 nông dân tham dự; (5) “Ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp” với hơn 70 cán bộ và nông dân tham dự.

⁵ Trong đó rừng đặc dụng 0,09 ha, rừng sản xuất 0,62 ha, rừng phòng hộ 8,49 ha.

2023 là 48.049,65ha/46.617 hộ (vượt 0,17% so KH và tăng 0,61% so với CK), vụ Hè Thu năm 2023 đến nay đạt 19.875,2 ha/16.920 hộ (đạt 39,4% so KH). Kiểm tra công tác duy tu sửa chữa thường xuyên 07 hạng mục công trình từ nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi năm 2023, phân khai chi tiết danh mục đầu tư vốn sửa chữa kênh mương nguồn sự nghiệp thủy lợi năm 2023.

5. Hoạt động cung cấp nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 78 công trình cấp nước (Ngành quản lý 71 công trình; 6 công trình UBND xã quản lý, 1 công trình hợp tác xã quản lý) với công suất thực tế: 13.507/19.516 m³/ngày.đêm, cấp nước cho 25.122/26.048 hộ dân. Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã tổ chức lấy mẫu giám sát chất lượng nước tại 64/71 công trình cấp nước tập trung ở huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Gò Dầu) để kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra bất thường đối với bể lọc, khử trùng, bể chứa nước sạch, mạng lưới, hố van, đồng hồ đo; kết quả 51/64 mẫu đạt, 13/64 mẫu không đạt⁶ do có PH thấp, Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn đã xử lý trường hợp trên.

Hoàn tất các thủ tục tiếp nhận hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài, công suất thiết kế 7.000 m³/ngày.đêm, cấp nước cho 3.000 hộ dân theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 08/2/2023 của UBND tỉnh về việc giao tài sản Công trình Hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài, thực hiện vận hành hệ thống cấp nước, chốt chỉ số, in hóa đơn, thu tiền nước trong tháng 5/2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

Công tác chỉ đạo điều hành được Lãnh đạo Sở, các đơn vị quan tâm triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và kinh phí được giao ngay từ đầu năm, tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ; thu phí, lệ phí đạt 26,7% so với dự toán, tăng 9,4% so với cùng kỳ.

2. Những mặt hạn chế

Công tác giải ngân 6 tháng đầu năm 2023 tuy có nhiều cố gắng nhưng kết quả vẫn còn thấp so với dự toán giao (30,8%). Nguyên nhân là do những tháng đầu năm một số nhiệm vụ các đơn vị phân khai chi tiết dự toán và xây dựng kế hoạch, đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt còn chậm, trong đó:

Vốn sự nghiệp thủy lợi kinh phí không khoán tỷ lệ giải ngân thấp, nguyên nhân: chủ yếu phải chờ các đơn vị liên quan thực hiện, cung cấp hồ sơ thanh

⁶ các huyện: Tân Biên 7 mẫu, Tân Châu 3 mẫu, Châu Thành 2 mẫu và thành phố Tây Ninh 1 mẫu.

toán, như: kinh phí kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do Bộ Chỉ huy Quân sự thực hiện công tác kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị phòng, chống thiên tai; kinh phí thuê tư vấn xác định chỉ số giá xây dựng công trình thủy lợi và kinh phí bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai do đơn vị tư vấn thực hiện; chậm tiến độ trong công tác chuẩn bị dự án, lập hồ sơ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án được giao, do: công chức chưa có kinh nghiệm, chuyên môn trong lĩnh vực nêu trên.

Vốn sự nghiệp môi trường chưa giải ngân do phải thực hiện các thủ tục trình phê duyệt nhiệm vụ sử dụng vốn sự nghiệp môi trường theo quy định, Dự án ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt, chủ động phòng, chống thiên tai gắn với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là lĩnh vực mới, cần có thời gian nghiên cứu, hoàn thiện.

Vốn sự nghiệp lâm nghiệp đạt thấp (27,2%) do kinh phí thực hiện các hạng mục công trình lâm sinh chiếm tỷ lệ lớn so với dự toán được giao nhưng các hạng mục này thường được nghiệm thu và thanh toán vào cuối năm sau khi các hộ nhận giao khoán rừng trồng hoàn thành nhiệm vụ, đơn vị không thực hiện giải ngân trước nhằm tránh trường hợp cuối năm nghiệm thu không đạt phải thu hồi kinh phí lại rất khó khăn.

Vốn Trung ương chi Chương trình Mục tiêu quốc gia đạt rất thấp do các chương trình, nhiệm vụ thường được xây dựng kế hoạch và thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

VI. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 theo Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2023 của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các nhiệm vụ do Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

1. Thu phí, lệ phí

Phân đấu số thu phí, lệ phí đạt 100% dự toán được giao đầu năm; triển khai hoàn thành các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch đúng thời gian quy định.

2. Chi dự toán ngân sách

Phần đầu giải ngân đạt trên 90% dự toán được giao, trong đó tập trung hoàn thành chi cân đối ngân sách địa phương vốn sự nghiệp môi trường, vốn sự nghiệp nông nghiệp, vốn sự nghiệp lâm nghiệp và chi chương trình MTQG, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (Nguồn NSTW - vốn trong nước).

2.1. Sự nghiệp nông nghiệp

Thẩm định hồ sơ đăng ký áp dụng và đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng quy trình VietGAP năm 2023.

Trang bị bể chứa gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại một số vùng sản xuất tập trung trên địa bàn tỉnh; tổ chức thu gom bao bì thuốc BVTV.

Triển khai hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện một số chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp năm 2023 thuộc lĩnh vực phụ trách.

Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2023.

Thực hiện công tác quản lý cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và ATTP đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sự nghiệp lâm nghiệp

Tiếp tục giao khoán diện tích rừng bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh cho các nhóm hộ nhận khoán, để đảm bảo tính ổn định lâu dài cho các nhóm hộ nhận khoán, đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng.

Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phát đốt chủ động các trảng cỏ, đường băng cản lửa, cung cấp trang thiết bị phòng cháy cho các chốt để chữa cháy rừng.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhóm hộ nhận khoán thực hiện việc bảo vệ rừng tự nhiên một cách chặt chẽ, ngăn chặn mọi hành vi lấn chiếm rừng, trộm lậu lâm sản trên địa bàn nhận khoán.

Thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ và thường xuyên thực hiện các hợp đồng nhận khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng tự nhiên, các hợp đồng nhận khoán trồng – chăm sóc – bảo vệ, phòng chống cháy rừng trồng; và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hợp đồng nhận khoán để rừng bị phá, bị cháy.

2.3. Sự nghiệp môi trường

Hoàn chỉnh hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện quan trắc định kỳ hàng năm nhằm kiểm soát và dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp

dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2.4. Vốn Trung ương chi chương trình MTQG, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ

Chi CTMTQG giảm nghèo bền vững: xây dựng ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ kịp thời triển khai thực hiện được các dự án thuộc chương trình để giải ngân kinh phí kiểm tra, giám sát (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, dự kiến sẽ thông qua trong quý III/2023).

Chi CTMTQG xây dựng nông thôn mới:

- Các xã dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong 6 tháng cuối năm 2023 để có cơ sở giải ngân kinh phí.

- Công trình cấp nước áp Phước Mỹ, xã Phước Chỉ và ấp Long Châu, xã Long Khánh đang phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng trong 6 tháng cuối năm 2023 để có khối lượng thực hiện.

- Giám sát tiến độ phê duyệt chủ trương kế hoạch mua sắm từ cấp có thẩm quyền về hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai kịp thời các chính sách phát triển nông nghiệp theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.Tâm.

GIÁM ĐỐC